

Bản án số: 134/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24/6/2025

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D.X, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy Nga và bà Phạm Thị Cang.

- **Thư ký phiên tòa:** Lê Huỳnh Tiểu Luận, Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.X.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D.X tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nga, Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D.X xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **46/2025/TLST-HNGĐ** ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **27/2025/QĐXXST-HNGĐ** ngày 20 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Đình Quý H**, sinh năm 1978

Địa chỉ: thôn B, xã D, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt tại phiên tòa (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Bà **Hồ Thị M**, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn B, xã D, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 3 năm 2025 và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện D.X, ông **Đình Quý H** (nguyên đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân: Ông **Đình Quý H** và bà **Hồ Thị M** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 4 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam.

Trong quá trình chung sống hạnh phúc vợ chồng đến năm 2017 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả 02 bất đồng quan điểm, không hòa hợp, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nhau làm cho cuộc sống hôn nhân vợ chồng luôn căng thẳng, dẫn đến tình cảm lạnh, vợ chồng đã ly thân không còn chung sống nhau gần 08 năm và không ai quan tâm đến ai.

Nay ông H xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn xảy ra đến nay đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên ông H đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà **Hồ Thị M**.

Tại văn bản ghi ý kiến của bà **Hồ Thị M** (bị đơn) đối với yêu cầu của nguyên đơn ngày 18 tháng 3 năm 2025, bà M thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng thì

xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H đi làm ăn xa có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, thỉnh thoảng về nhà kiếm chuyện gây gổ, áp lực bà M phải ly hôn với ông . Nay ông H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì bà M không đồng ý, mong muốn vợ chồng tiếp tục đoàn tụ chung sống.

2. Về con chung: Ông H khai vợ chồng có ba con là Đinh Bùi Nhật H, sinh ngày 09/4/2002 (đã trưởng thành); Đinh Bùi Nhật C, sinh ngày 11/12/2004 (đã trưởng thành) và Đinh Bùi Mạnh T, sinh ngày 12/3/2016.

Ly hôn, ông H thống nhất giao con Đinh Bùi Mạnh T cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông H đóng góp nuôi con mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng.

Bà M công nhận vợ chồng có ba con chung như ông H khai, bà mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống và không có ý kiến gì về nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà M cùng khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D.X phát biểu quan điểm:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn ông Đinh Quý H thực hiện các quyền và nghĩa vụ kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Hồ Thị M vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về quan điểm nội dung vụ án: Từ những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D.X đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Đinh Quý H.

- Quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận cho ông H được ly hôn với bà M.

- Quan hệ con chung: Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định cho con, đề nghị HĐXX giao con Đinh Bùi Mạnh T cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc ông H đóng góp nuôi con mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

- Quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà M không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đinh Quý H là nguyên đơn trong vụ án do bận công việc làm ăn xa nên không thể trực tiếp đến Tòa án tham gia giải quyết, xét xử theo yêu cầu của Tòa án, ông H có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Bà Hồ Thị M (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân huyện D.X triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M là đúng với khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Ông Đinh Quý H và bà Hồ Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam theo Trích lục kết hôn số 123/TLKH-BS ngày 08 tháng 9 năm 2023. Quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà M là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thì xảy ra mâu thuẫn, ông H cho rằng là do cả 02 bất đồng quan điểm, không hòa hợp, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nhau làm cho cuộc sống hôn nhân vợ chồng luôn căng thẳng, dẫn đến tình cảm lạnh, vợ chồng đã ly thân không còn chung sống nhau gần 08 năm và không ai quan tâm đến ai. Đối với bà M cũng thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H đi làm ăn xa có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, kiếm chuyện gây gổ, áp lực bà M phải ly hôn với ông H mà không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho ý kiến của mình về mâu thuẫn vợ chồng. Theo xác minh tại địa phương mâu thuẫn vợ chồng ông H và bà M như thế nào thì địa phương không rõ, chỉ biết ông H đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà. Thực tế giữa ông H và bà M ly thân không còn chung sống nhau. Mặc dù bà M nhiều lần nhận các văn bản tố tụng của Tòa án để giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật, nhưng bà M cũng không đến Tòa án để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Ông H thống nhất giao con Đình Bùi Mạnh T cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu T cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Xét thấy việc nuôi dạy con chung là nghĩa vụ của cha mẹ nên chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con của ông H, buộc ông H có nghĩa vụ đóng góp nuôi con Đình Bùi Mạnh T mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà M cùng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Đình Quý H.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Đình Quý Hiếu được ly hôn với bà Hồ Thị Ha.
2. Về con chung: Giao con là Đình Bùi Mạnh T, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2016 cho bà Hồ Thị M trực tiếp thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi (hiện cháu T đang ở với bà M tại thôn B, xã D, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam).

Ông Đình Quý H có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con Đình Bùi Mạnh T mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng y*) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Thời hạn cấp dưỡng: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Hồ Thị M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Đinh Quý H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì hàng tháng ông H còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm”.

Ông Đinh Quý H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: (Không yêu cầu giải quyết).

4. Về án phí: Ông Đinh Quý H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con; tổng cộng là 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012580 ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.X. Ông H còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện D.X;
- THADS huyện D.X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

